TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXX ngày 28/9/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán của Trường Đại học Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TOÁN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 126/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	***Tiêu chuẩn 7***		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				***Tiêu chuẩn 8***		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	***Tiêu chuẩn 9***		4.20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				***Tiêu chuẩn 10***		3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4.29	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				***Tiêu chuẩn 11***		3.80	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	3			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		**Số tiêu chí đạt**			**Tỉ lệ số tiêu chí đạt**				
		44			**88%**				

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 126/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt người học cần đạt sau khi tốt nghiệp. Mục tiêu và chuẩn đầu ra được công bố công khai đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung, được cập nhật một số nội dung hướng đến đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đề cương học phần có đủ các thông tin chính theo hướng dẫn của Trường, được cập nhật nội dung kiến thức mới và học phần mới theo yêu cầu của chuẩn đầu ra của CTĐT sau khi rà soát, cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Cấu trúc chương trình dạy học khá hợp lý, cân đối tích hợp một số học phần đào tạo năng lực cho giảng viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố, được giải thích và công khai đến các bên liên quan. Phương pháp dạy-học khá đa dạng phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT, thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp, đa dạng, tiếp cận đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra, được công khai và phổ biến đến người học. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng; giảng viên có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; hoạt động tư vấn học tập và dịch vụ hỗ trợ người học được quan tâm; môi trường tâm lý, xã hội, môi trường sư phạm và công tác đảm bảo an ninh, an toàn được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và tình trạng có việc làm được quan tâm xác lập, giám sát, cải tiến có kết quả. Nhà sử dụng lao động hài lòng về năng lực của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện các mục tiêu riêng cho việc phát triển kinh tế xã hội của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Giáo dục 4.0, Giáo dục mở và những nét đặc sắc cho CTĐT của Trường; quan tâm rà soát chuẩn đầu ra một cách bài bản, thường xuyên hơn để kịp thời cập nhật những yêu cầu mới cho chuẩn đầu ra; phân tích, xử lý các thông tin phản hồi của các bên liên quan đầy đủ, toàn diện hơn.

2. Xây dựng và ban hành riêng một quy trình phát triển CTĐT thạc sĩ hoặc tích hợp trong quy trình phát triển CTĐT chung của Trường; Tăng cường công tác giám sát, phản biện để đảm bảo quá trình rà soát CTĐT tuân thủ các quy định đã ban hành; Bổ sung đầy đủ lịch trình giảng dạy các học phần theo từng học kỳ trong Bản mô tả CTĐT; điều chỉnh tên các học phần đảm bảo thống nhất giữa các phần trong Bản mô tả CTĐT; Rà soát đề cương học phần thể hiện rõ mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Công khai đầy đủ nội dung và các phiên bản Bản mô tả CTĐT trên cổng thông tin điện tử và bố trí hợp lý hơn để các bên liên quan và người học dễ dàng tiếp cận.

3. Rà soát chương trình dạy học đảm bảo các học phần có đóng góp phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; Rà soát các khối kiến thức được bố trí trong các học phần, đảm bảo tính đồng bộ đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông mới, Giáo dục 4.0, Giáo dục mở; Bổ sung các nội dung thể hiện yêu cầu phát triển kinh tế xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Rà soát chương trình dạy học thể hiện cân đối giữa khối lượng học phần toán và các học phần khoa học giáo dục đảm bảo phù hợp với hầu hết đối tượng người học là giáo viên; tăng cường đối sánh với CTĐT của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.

4. Quan tâm chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT, đặc biệt chú trọng triết lý "Hội nhập"; Đổi mới phương pháp dạy - học ở các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành để rèn luyện năng lực ngoại ngữ, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học; Bổ sung hướng dẫn của giảng viên đối với hoạt động tự học của người học; tăng cường sử dụng các kết quả nghiên cứu và công bố quốc tế, trong nước để tổ chức các hoạt động học tập, nghiên cứu nhằm rèn luyện cho người học khả năng học tập suốt đời; chú trọng thiết kế và tổ chức các khóa học hỗn hợp cho các lớp học phần.

5. Xây dựng ma trận câu hỏi thi để làm cơ sở xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; Có biện pháp giám sát phù hợp để đảm bảo độ khách quan và công bằng trong đánh giá kết quả học tập, nhất là trong bối cảnh Trường tổ chức thi kết thúc bằng hình thức làm tiểu luận/bài tập lớn/bài thu hoạch; Tăng cường cơ chế giám sát việc chấm thi và công bố kết quả đảm bảo thông tin kịp thời cho người học; Quan tâm kĩ năng đánh giá chuẩn đầu ra, chú trọng đo lường các kĩ năng và mức tự chủ và trách nhiệm của người học; Phân tích kết quả thi để có căn cứ điều chỉnh, đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT.

6. Có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên đầu ngành cho CTĐT và đổi mới quản trị theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng tự chủ; xây dựng tiêu chí và mức năng lực theo từng

vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo theo vị trí việc làm; hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số (KPIs) đánh giá, xếp loại và cơ chế đãi ngộ đồng bộ nhằm ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng và xây dựng cơ chế để ghi nhận kết quả thực hiện cụ thể đối với giảng viên; đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư để đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học tầm cỡ quốc gia, các nghiên cứu liên ngành và chuyển giao, thương mại hóa trong thực tiễn để phát huy được tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Định kì rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhân viên phục vụ một cách bài bản và phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác theo yêu cầu phát triển các ngành đào tạo, các trình độ đào tạo để xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ phù hợp với sự phát triển từng giai đoạn của Trường; Chuẩn hóa Khung năng lực vị trí việc làm và Bản mô tả vị trí việc làm để giúp đánh giá năng lực, hiệu suất làm việc một cách chính xác nhất; Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ hỗ trợ.

8. Cải tiến quy trình quản lý, tổ chức đào tạo sau đại học; Ban hành văn bản quy định rõ về cơ chế phối hợp trong công tác quản lý, tổ chức đào tạo sau đại học; phân định trách nhiệm rõ ràng trong hoạt động giám sát, tư vấn, hỗ trợ học viên giữa Phòng Đào tạo Sau đại học, Khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan, đảm bảo hệ thống vận hành chuyên nghiệp, thông suốt, hiệu quả trong điều kiện có nhiều CTĐT trình độ thạc sĩ đang tổ chức đào tạo như hiện nay; Xây dựng, mở rộng mạng lưới cựu học viên, phát huy vai trò của cộng đồng cựu học viên trong việc lan tỏa giá trị thương hiệu của Trường.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho công tác số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư khai thác những ưu thế của Thư viện điện tử, tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là mua bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện.

10. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn năng lực cho giảng viên, nhân viên về xây dựng và phát triển CTĐT, đào tạo theo chuẩn đầu ra, đồng thời tăng cường công tác giám sát, phản biện để đảm bảo chất lượng và hiệu quả cải tiến chất lượng theo đúng các quy định đã ban hành. Nội dung và hình thức khảo sát cần được thiết kế phù hợp với đối tượng khảo sát để đảm bảo chất lượng ý kiến, phục vụ hiệu quả cho cải tiến chất lượng CTĐT; Rà soát, hoàn thiện phương thức và hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT. Có quy định cụ thể về việc thẩm định, áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho CTĐT.

11. Triển khai các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học, tăng loại hình, tỷ lệ người học nghiên cứu khoa học; quan tâm tư vấn phát triển nghề nghiệp và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong người học. Nghiên cứu điều chỉnh CTĐT phù hợp với thay đổi nhu cầu sử dụng người học tốt

nghiệp CTĐT; chuyển tải, phát huy giáo dục liên ngành và chọn lọc, vận dụng giá trị đặc sắc của ngành, của Nhà trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan; liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên, đặc biệt là các đơn vị sử dụng lao động, tạo nhiều cơ hội, nguồn lực cho người học nghiên cứu khoa học, phục vụ xã hội; áp dụng sâu rộng quản trị tiên tiến, quản trị sáng tạo trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, phát triển cơ sở vật chất và nền tảng số để đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu, sự hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.